|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ GD-ĐT …….**TRƯỜNG THPT ……………****ĐỀ CHÍNH THỨC** (*Đề gồm có* ***02*** *trang*) | **KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2021-2022**[**Môn: Lịch sử – Lớp: 12**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-lich-su/tai-lieu-lich-su-lop-12/)Thời gian: **45** phút *(không kể thời gian giao đề)*   |

**Câu 1.** Những thắng lợi quân sự nào của ta làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

**A**. Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão. **B**. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.

**C**. Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài. **D**. Vạn Tường, Núi Thành, An Lão.

**Câu 2.** Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định nhân dân Việt Nam phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng sau Hiệp định Giơnevơ 1954?

**A.** Đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

**B.** Đất nước hoàn toàn được giải phóng.

**C.** Đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

**D.** Thực hiện chủ trương của Đảng đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

**Câu 3.** Phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ, buộc Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược

**A.** “Đông Dương hóa chiến tranh”. **B.** “Chiến tranh đặc biệt”.

**C.** “Chiến tranh cục bộ”. **D.** “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 4.** Một trong những thủ đoạn của Mĩ thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”(1965-1968) là

**A.** dồn dân lập “ấp chiến lược” **B.** lập Bộ chỉ huy quân sự Mĩ mới (MACV).

**C.** sử dụng “trực thăng vận”. **D.** hành quân“tìm diệt” và “bình định”.

**Câu 5.** Các chiến lược chiến tranh của Mĩ tiến hành ở Việt Nam trong những năm 1961 - 1973 đều là

**A.** tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt”. **B.** tiến hành bằng quân đội Mĩ và quân đồng minh Mĩ.

**C.** loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới. **D.** mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

**Câu 6.** Ý nào dưới đây là nội dung của Hiệp định Pari năm 1973?

**A.** các bên thực hiện ngừng bắn, tiến hành tập kết chuyển quân và chuyển giao khu vực.

 **B.** các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

 **C.** nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

**D.** Việt Nam sẽ tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước sau hai năm.

**Câu 7.** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam?

**A.** Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.

**B.** Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.

**C.** Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.

**D.** Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.

**Câu 8.** Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là

**A.** tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. **B.** tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**C.** hoàn thành cải cách ruộng đất. **D.** thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

**Câu 9.** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa’’ trở lại chiến tranh xâm lược?

**A.** Cuộc tiến công chiến lược năm 1972. **B.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**C.** Trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972. **D.** Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954

**Câu 10.** Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là hình thức

**A.** chiến tranh xâm lược thực dân mới. **B.**  của “Chiến tranh tổng lực”.

**C.** chiến tranh xâm lược thực dân cũ. **D.** Mĩ hóa chiến tranh Việt Nam.

**Câu 11.** Thắng lợi ngoại giao của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969-1973) là

**A.**  tiến hành Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

**B.**  thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

**C.**  buộc Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán với Việt Nam tại Pari.

**D.**  thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

**Câu 12.** Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam và hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đều

**A.** đánh dấu chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**B.** quy định về khu vực tập kết, chuyển quân và phạm vi chiếm đóng.

**C.** là văn bản pháp lý công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

**D.** cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh.

**Câu 13.** Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960) là

**A.** đập tan bộ máy chính quyền của địch. **B.** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

**C.** miền Nam Việt Nam được giải phóng. **D.** thống nhất đất nước và đưa cả nước tiến lên CNXH.

**Câu 14.** Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

**A.** “Việt Nam hóa chiến tranh”.  **B.** “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**C.** “Chiến tranh đặc biệt”.  **D.** “Chiến tranh đơn phương”.

**Câu 15.** Chiến lược“Chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh” đều sử dụng lực lượng chủ yếu là

**A.** cố vấn và quân đội Mĩ. **B.** quân đội Sài Gòn. **C.** quân đội Mĩ. **D.** đồng minh của Mĩ.

**Câu 16.** Thắng lợi nào của ta buộc Mĩ kí Hiệp định Pari năm 1973 về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam?

**A.** Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972. **B.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**C.** Thắng lợi hai mùa khô. **D.** Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 17.** Cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò như thế nào với sự phát triển của cách mạng cả nước?

**A.** Quan trọng nhất.        **B.** Cơ bản nhất. **C.** Quyết định trực tiếp.      **D.** Quyết định nhất.

**Câu 18.** Tiếp tục “*Dùng người Việt đánh người Việt*” là âm mưu của Mĩ trong chiến lược

**A**.“Chiến tranh đặc biệt”. **B.**“Chiến tranh cục bộ”.

**C**.“Việt Nam hóa chiến tranh” **D**.“Chiến tranh đơn phương”

**Câu 19.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959-1960)?

**A.** làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

**B.** buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

**C.** giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.

**D.** đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.

**Câu 20.** Điểm khác biệt giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là gì?

**A.** Sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại. **B.** Mở rộng phạm vi chiến tranh ra toàn miền Nam.

**C.** Có sự viện về kinh tế và quân sự của Mĩ. **D.** Sử dụng quân đội Mĩ và quân đồng minh Mĩ.

**Câu 21.** Thủ đoạn nào sau đây được Mĩ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965)?

**A.** Tăng cường quân đồng minh Mĩ. **B.** Tăng cường quân viễn chinh Mĩ.

**C.** Lập “Ấp chiến lược”. **D.** Mở các cuộc hành quân "tìm diệt".

**Câu 22.** Điểm khác biệt về quy mô của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” so với “chiến tranh cục bộ” là

**A.** chỉ diễn ra ở miền Nam.  **B.** diễn ra cả ở miền Nam và miền Bắc.

**C.** diễn ra trên toàn Đông Dương. **D.** chỉ diễn ra ở khu vực Đông Nam Bộ.

**Câu 23.** Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”(1969-1973) của Mĩ được tiến hành bằng lực lượng

**A.** quân đội Mĩ. **B.** quân đội Sài Gòn. **C.** đồng minh của Mĩ. **D.** quân Mĩ và đồng minh của Mĩ.

 **Câu 24.** Ý nghĩa lớn nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là

 **A.** buộc Mĩ phải ký hiệp định Pa ri. **B**. Mĩ phải đến hội nghị Pari để đàm phán với ta

 **C.** Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm l­ược. **D.** buộc Mĩ phải ngừng ném bom miền Bắc.

**Câu 25.** Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" khác với chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở

**A.** tính chất chiến tranh. **B.** vai trò của chính quyền Sài Gòn. **C.** mục tiêu chiến tranh. **D.** vai trò quân Mĩ.

**Câu 26.** Chiến thắng Ấp Bắc (1963) và chiến thắng Vạn Tường (1965) của ta đều chứng tỏ

**A.** sự trưởng thành của quân giải phóng miền Nam.

**B.** sự thất bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ.

**C.** Tiêu hao một bộ phận lớn sinh lực địch

**D.** nhân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh của Mĩ.

**Câu 27.** Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi”(1959-1960) để lại cho cách mạng miền Nam kinh nghiệm gì?

**A.** Phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp. **B.** Phải kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao.

**C.** Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và chính trị. **D.** Sử dụng bạo lực cách mạng.

**Câu 28.** Thắng lợi nào dưới đây **không** góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

**A.** An Lão (1965). **B.** Đồng Xoài (1965). **C.** Núi Thành (1965). **D.** Ba Gia (1965).

**Câu 29.** Thắng lợi quân sự nào mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam Việt Nam trong những năm 1965 - 1968?

**A.** Bình Giã. **B.** Đồng Xoài. **C.** Vạn Tường. **D.** Núi Thành.

**Câu 30.** Sự kiện nào buộc Mĩ chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam?

**A.** Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972. **B.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**C.** Thắng lợi hai mùa khô **D.** Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **B** | 6 | **C** | 11 | **A** | 16 | **A** | 21 | **C** | 26 | **D** |
| 2 | **A** | 7 | **D** | 12 | **C** | 17 | **D** | 22 | **A** | 27 | **A** |
| 3 | **B** | 8 | **A** | 13 | **B** | 18 | **C** | 23 | **B** | 28 | **C** |
| 4 | **D** | 9 | **A** | 14 | **A** | 19 | **B** | 24 | **B** | 29 | **C** |
| 5 | **C** | 10 | **A** | 15 | **B** | 20 | **D** | 25 | **D** | 30 | **D** |